TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/DS-ST
Ngày 25-01-2018
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Gia Bảng

2. Ông Lê Quốc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1984; cư trú tại: Khóm D, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; cư trú tại: Khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 12 năm 2017, Biên bản hòa giải các ngày 29/12/2017, ngày 11/01/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày: Vào năm 2016 chị Nguyễn Thị L có mượn của chị Trương Thị H số tiền 100.000.000đồng, sau đó chị L có trả 30.000.000đồng, còn nợ lại số tiền 70.000.000đồng. Chị Nguyễn Thị L có viết một giấy đề ngày 24/9/2016 với nội dung chị L mượn của chị H 100.000.000đồng, chị L có trả 30.000.000đ, còn nợ lại 70.000.000đồng hẹn tháng 3 năm 2017 chị L trả. Đã nhiều lần chị H yêu cầu chị L trả số tiền 70.000.000đồng nhưng chị L vẫn chưa trả số tiền trên cho chị

H. Chị Trương Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị L phải trả số tiền 70.000.000đồng cho chị H theo phương thức trả một lần. Về án phí dân sự sơ thẩm, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, chị Trương Thị H nộp cho Tòa án 01 tờ giấy đề ngày 24/9/2016 có nội dung chị L mượn Hạnh 100.000.000đ, chị L có trả 30.000.000đ còn lại 70.000.000đ hẹn trả vào tháng 3 năm 2017 và có viết tên L.

Tại Biên bản hòa giải các ngày 29/12/2017, ngày 11/01/2018 và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị L thừa nhận còn nợ chị H số tiền 70.000.000đồng và viết giấy ghi nợ đề ngày 24/9/2016 ký tên L mà Tòa án công bố trong hồ sơ vụ án. Chị L cũng nhận thức được nghĩa vụ trả nợ của mình nhưng do làm ăn thua lỗ nên đến nay chị L chưa có tiền để trả cho chị H như cam kết, chị L hứa lúc nào có tiền thì trả cho chị H đủ số tiền 70.000.000đ. Về án phí dân sự sơ thẩm, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Chị Trương Thị H khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị L trả số tiền mà chị L còn nợ lại 70.000.000đ theo giấy ghi nợ ngày 24/9/2016. Đây là tranh về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ giấy ghi nợ đề ngày 24/9/2016 có chữ ký Lan do nguyên đơn chị Trương Thị H giao nộp cho Tòa án và lời trình bày của nguyên đơn chị Trương Thị H và bị đơn chị Nguyễn Thị L tại các phiên hòa giải, tại phiên tòa đều xác định năm 2016 chị L có vay của chị H số tiền 100.000.000đồng, đã trả 30.000.000đồng, còn nợ 70.000.000đồng, chị L hẹn trả cho chị H vào tháng 3 năm 2017. Đến hẹn trả nợ, chị H đã nhiều lần yêu cầu chị L trả cho chị H số tiền 70.000.000đồng nhưng chị L không trả nên chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị L trả nợ cho chị H số tiền 70.000.000đồng và không tính lãi. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn trả nợ và không có lãi. Chị L nhận thức được nghĩa vụ trả nợ cho chị H nhưng do làm ăn thua lỗ chưa có tiền để trả và hứa khi nào có thì trả cho chị H. Xét thấy đã quá thời hạn trả nợ nhưng chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị H. Như vậy chị L đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của

Bộ luật dân sự năm 2015. Về ý kiến của chị L khi nào có tiền thì trả cho chị H sẽ gây thiệt hại cho chị H.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị H, buộc chị Nguyễn Thị L trả cho chị Trương Thị H số tiền 70.000.000đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tờ giấy đề ngày 24/9/2016 có nội dung chị L mượn chị H 100.000.000đồng, chị L có trả 30.000.000đ, còn lại 70.000.000đồng hẹn tháng 3 năm 2017 chị L trả và ký tên L không còn giá trị pháp lý do nghĩa vụ trả nợ của chị Nguyễn Thị L được thực hiện bằng bản án của Tòa án khi có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị H được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng. Bị đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Cụ thể: 70.000.000đồng × 5% = 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 280, 463, khoản 1 Điều 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị H đối với bị đơn chị Nguyễn Thị L.

Buộc chị Nguyễn Thị L phải trả cho chị Trương Thị H số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng, theo phương thức trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tờ giấy đề ngày 24/9/2016 có nội dung chị L mượn chị H 100.000.000đồng, chị L có trả 30.000.000đ, còn lại 70.000.000đồng hẹn tháng 3 năm 2017 chị L trả và ký tên L không còn giá trị pháp lý.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Trả lại cho chị Trương Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0007015 ngày 14/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Chị Nguyễn Thị L phải chịu 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 25/01/2018.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- CCTHADS huyện Hướng Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Huy